

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-12-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Lương.
2. Ông Đặng Minh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 08-12-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 05-10-2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22-11-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã CT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1981. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã CT, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang cải tạo tại Đội 35, phân trại số 2 thuộc Trại giam HC đóng trên địa bàn xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15-8-2022, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương T và anh Lương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái vào ngày 26-10-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không chịu làm ăn kinh tế, ham chơi mắc vào tệ nạn cờ bạc, nghiện hút dẫn đến nợ nần và đánh đập vợ. Đến năm 2019, anh Đ bị xử phạt 10 năm 09 tháng tù về tội Mua bán ma túy và đi chấp hành án. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Văn Đ. Trong

quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do hiện tại anh Đ đang chấp hành án tại Trại giam HC

Về con chung: Chị Phạm Thị Phương T và anh Lương Văn Đ có một con chung là Lương Thanh Đ, sinh ngày 13-8-2012. Ly hôn, cháu Đ có nguyện vọng sống với mẹ nên chị T nhận nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 02-11-2022, bị đơn anh Lương Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn Đ và chị Phạm Thị Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái vào ngày 26-10-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại PThôn ĐC, xã CT, huyện TY, tỉnh Yên Bái đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ phải đi chấp hành án. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn ly hôn, anh Đ đồng ý. Do hiện tại anh Đ đang cải tạo tại Trại giam HC nên có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định.

Về con chung: Anh Lương Văn Đ công nhận vợ chồng có một con chung là Lương Thanh Đ, sinh ngày 13-8-2012. Ly hôn, do anh Đ đang chấp hành án tại Trại giam HC nên anh Đ đồng ý để chị T nuôi con, anh Đ không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận, tổng đạt các văn bản hợp lệ cho anh Lương Văn Đ. Tuy nhiên, nguyên đơn chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn anh Đ đang chấp hành án, đồng thời có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Lương Văn Đ có đăng ký hộ khẩu tại Thôn ĐC, xã CT, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Phương T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn anh Lương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Phương T và anh Lương Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái vào ngày 26-10-2007. Sau khi kết hôn, theo chị T vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không chịu khó làm ăn kinh tế mà mắc vào tệ nạn xã hội là cờ

bạc dẫn đến nợ nần và đánh đập vợ. Đến năm 2016, chị T phát hiện anh Đ nghiện ma túy, mặc dù đã nhiều lần khuyên ngăn và muốn anh Đ cai nghiện nhưng không thành. Đến năm 2019, do anh Đ vi phạm pháp luật nên phải chấp hành án tại Trại giam HC, huyện T Y, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần để anh Đ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, anh Đ đồng ý ly hôn tuy nhiên do đang chấp hành án nên anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị Thảo, anh Đ ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Phạm Thị Phương T được ly hôn anh Lương Văn Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Phạm Thị Phương T và anh Lương Văn Đ có một con chung là Lương Thanh Đ, sinh ngày 13-8-2012 có nguyện vọng được sống với mẹ. Ly hôn, chị Thảo, anh Đ đều thống nhất để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ do hiện tại anh Đ đang chấp hành án trong Trại giam HC Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo về điều kiện sinh hoạt, học tập và cuộc sống ổn định cần giao cháu Lương Thanh Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ có bản khai không cấp dưỡng do đang chấp hành án nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Phạm Thị Phương T và anh Lương Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Phương T phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương T được ly hôn anh Lương Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Thanh Đ, sinh ngày 13-8-2012 cho chị Phạm Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Lương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001958 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 05-10-2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã TH, h. YB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương